*Ngày soạn: 05/08/2023*

**BÀI 1: CÂU CHUYỆN CỦA LỊCH SỬ**

**TIẾT 1,2,3**

**LÁ CỜ THÊU SÁU CHỮ VÀNG**

(Nguyễn Huy Tưởng)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản

- Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề của văn bản

**2. Phẩm chất**

**Sau tiết học này, học sinh biết:**

- Sống trách nhiệm, có lòng yêu nước.

- Sống trung thực, khiêm tốn.

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Phương tiện: SGK, SGV, bài giảng PPT, phiếu học tập và các tài liệu tham khảo.

- Hình thức tổ chức: hình thức làm việc trên lớp theo nhóm, làm việc cá nhân.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập

- Chuẩn bị khác: HS đọc trước bài, thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo phiếu gợi dẫn / phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**  - Thời gian: 5 phút  - Mục tiêu:  + 100% HS có tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học  + 80% HS được kích hoạt tri thức nền về thể loại truyện lịch sử  - Phương pháp, kĩ thuật dạy học: Tia chớp  - Sản phẩm dự kiến: câu trả lời của HS | |
| **KHỞI ĐỘNG: TRẦN QUỐC TOẢN TRONG EM (5’)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra câu hỏi / yêu cầu:  - HS xem video: <https://www.youtube.com/watch?v=5sw1Zlfs68k>  (?) Chia sẻ cảm nghĩ của em về người anh hùng nhỏ tuổi Trần Quốc Toản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS xem video và suy nghĩ trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS trình bày câu trả lời  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét  - GV nhận xét, kết luận  + Trần Quốc Toản là vị anh hùng đã đi vào lịch sử Việt Nam với lòng dũng cảm và tinh thần yêu nước, dám hi sinh mạng sống vì dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Lịch sử nước ta* có ca ngợi về Trần Quốc Toản như sau:  *Quốc Toản là trẻ có tài*  *Mới mười sáu tuổi ra oai trận tiền*  *Mấy lần đánh thắng quân Nguyên*  *Được phong làm tướng cầm quyền binh nhung*  *Thật là một đấng anh hùng*  *Trẻ con Nam Việt nên cùng noi theo.*  Bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng đọc văn bản *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* của nhà văn Nguyễn Huy Tưởng để một lần nữa cảm nhận rõ hơn về người anh hùng ấy. | HS nhớ lại các nhân vật anh hùng lịch sử nổi tiếng, sẵn sàng khám phá thể loại truyện lịch sử. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **A. TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN**  - Thời gian: 10 phút  - Mục tiêu:   * HS hiểu khái niệm truyện lịch sử và một số yếu tố của truyện lịch sử: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ. * biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp * chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập * biết phối hợp với bạn cùng nhóm, thực hiện công việc nhóm nhỏ; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân   - Phương pháp, kĩ thuật dạy học: think-pair-share  - Sản phẩm dự kiến: phiếu học tập số 1 | |
| **TÌM HIỂU TRI THỨC THỂ LOẠI TRUYỆN LỊCH SỬ (10’)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra hoạt động: Think – pair - share  - HS làm việc cá nhân: Đọc phần Tri thức ngữ văn và hoàn thành phiếu học tập số 1 trong thời gian 5 phút    - Trao đổi kết quả với bạn bên cạnh theo cặp trong 1 phút  - Chia sẻ kết quả với cả lớp  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, theo cặp  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả (phiếu học tập + trả lời miệng)  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét, bổ sung dựa trên bảng kiểm  - GV nhận xét, kết luận  *(Phát cho HS 1 bản tóm tắt tri thức ngắn gọn, sinh động, dễ nhớ)* | * **I. TRI THỨC ĐỌC HIỂU** * **1. Khái niệm truyện lịch sử** * Truyện lịch sử là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện, nhân vật ở một thời kì, một giai đoạn lịch sử cụ thể. * **2. Một số yếu tố của truyện lịch sử** * **a. Bối cảnh lịch sử** * Bối cảnh lịch sử của câu chuyện được tạo nên bởi những yếu tố cơ bản như tình hình chính trị của quốc gia, dân tộc; khung cảnh sinh hoạt của con người;… * **b. Cốt truyện** * **-** Cốt truyện là hệ thống sự kiện cụ thể, được sắp xếp theo một trình tự nhất định, có mở đầu, diễn biến và kết thúc. * - Đặc điểm của cốt truyện truyện lịch sử: * + Thường được xây dựng trên cơ sở các sự kiện đã xảy ra. * + Nhà văn tái tạo, hư cấu, sắp xếp theo ý đồ nghệ thuật của mình. * **c. Nhân vật** * - Thường khắc họa những nhân vật nổi tiếng như vua chúa, anh hùng, danh nhân… - những con người có vai trò quan trọng trong đời sống của cộng đồng, dân tộc. * - Được hiện ra dưới cái nhìn riêng, thể hiện cách lí giải độc đáo của nhà văn về lịch sử. * **d. Ngôn ngữ** * - Phù hợp với thời đại được miêu tả. * - Thể hiện vị thế xã hội, tính cách riêng của từng đối tượng. |
| **B. KHÁM PHÁ VĂN BẢN**  - Mục tiêu:   * Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ. * Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm * Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn * Hiểu được chủ đề của văn bản * Đọc-hiểu được văn bản khác thuộc thể loại truyện lịch sử.   - Phương pháp, kĩ thuật dạy học: nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, thuyết trình, vấn đáp  - Sản phẩm dự kiến:   * Ghi chú trong khi đọc * Câu trả lời của HS * Phiếu học tập * Bài viết của HS | |
| **Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm (5 phút)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS đọc thầm phần thông tin về tác giả trong SGK, sau đó trình bày khái quát những thông tin em ghi nhớ được về tác giả, tác phẩm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  Một vài HS chia sẻ kết quả của mình.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  HS nhận xét chéo, GV nhận xét, kết luận.  **Đọc văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ học tập: Đọc diễn cảm văn bản*Lá cờ thêu sáu chữ vàng.*  (HS đọc trước ở nhà, trên lớp chỉ đọc 2-3 đoạn làm mẫu)  - Đọc đoạn: “Suốt ngày hôm qua, Hoài Văn ruổi ngựa… náo động cả bến sông,” và dự đoán điều gì sẽ xảy ra khi Hoài Văn có những hành động vượt quá khuôn phép?  - Đọc đoạn: “Quốc Toản chạy xồng xộc xuống bến… Vậy thưởng cho em ta một quả.” và trả lời câu hỏi: Cách nhà vua xử lí hành động của Trần Quốc Toản có đúng như dự đoán của em không?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài, thực hiện các nhiệm vụ trong khi đọc (theo dõi, dự đoán, đối chiếu)  - Trong quá trình đọc, gặp các thẻ câu hỏi theo dõi, dự đoán, tưởng tượng dừng lại 1 phút để suy ngẫm  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - 1-2 HS chia sẻ về dự đoán, đối chiếu của mình, những lời nhận xét của bản thân khi thực hiện các câu hỏi theo dõi trong văn bản  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét về kĩ năng đọc diễn cảm của bạn dựa trên bảng kiểm  - GV nhận xét, đánh giá về kết quả đọc trực tiếp của HS, thái độ của HS với việc đọc, việc trả lời câu hỏi theo dõi, câu hỏi dự đoán. | **I. ĐỌC – TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Tác giả:**  Nguyễn Huy Tưởng (1912 – 1960)  - Quê quán: Hà Nội  - Ông có thiên hướng khai thác đề tài lịch sử, có đóng góp nổi bật ở hai thể loại: tiểu thuyết và kịch  **2. Tác phẩm**  *a.Đọc, chú hích*  *b. Xuất xứ*  - Xuất bản năm 1960  - Văn bản trên thuộc phần 3 của tác phẩm Lá cờ thêu sáu chữ vàng.  *c. Thể loại:* Truyện lịch sử  *d. Phương thức biểu đạt chính:* Tự sự  *e.* Bố cục  Phần 1: Từ đầu đến “…chẳng hỏi một lời”: Bối cảnh diễn ra cuộc yết kiến vua  Phần 2: Tiếp đến “…thưởng cho em ta một quả”: Cuộc yết kiến vua Thiệu Bảo của Trần Quốc Toản  Phần 3: Còn lại: Hành động của Trần Quốc Toản sau khi được vua ban cam quý |
| **Tìm hiểu cốt truyện và nhân vật**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chia lớp thành 4 nhóm.  **Nhiệm vụ nhóm 1 và 2: Tìm hiểu cốt truyện, bối cảnh**  **+** Nhóm 1: Vẽ sơ đồ tư duy cốt truyện và vẽ tranh minh họa bối cảnh rồi giới thiệu cho cả lớp.  + Nhóm 2: Đóng hoạt cảnh tái hiện bối cảnh và cốt truyện (thời gian hoạt cảnh: 3 phút)  **Nhiệm vụ nhóm 3 và 4: Tìm hiểu nhân vật**  + Nhóm 3: giới thiệu và nêu cảm nhận về nhân vật Hoài Văn dựa trên phiếu học tập 2.1 (sản phẩm và thuyết trình sáng tạo theo phong cách cá nhân).    + Nhóm 4: giới thiệu và nêu cảm nhận về nhân vật vua Thiệu Bảo dựa trên phiếu học tập 2.2 (sản phẩm và thuyết trình sáng tạo theo phong cách cá nhân).    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện theo nhóm, chuẩn bị và hoàn thiện sản phẩm ở nhà.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Các nhóm lần lượt báo cáo.  - Thời gian báo cáo: không quá 5 phút  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt ý sau phần trình bày của mỗi nhóm.  **Tìm hiểu đề tài, chủ đề**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Nhiệm vụ 1:** Xác định đề tài, chủ đề của truyện; suy nghĩ về những bài học cuộc sống được gợi ra từ truyện.  **- Nhiệm vụ 2:** Theo em vì sao chúng ta cần phải học, phải trân trọng lịch sử.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  - Nhiệm vụ 1: Như nội dung ghi bài.  - Nhiệm vụ 2: Học lịch sử để hiểu được cội nguồn của tổ tiên, ông cha, làng xóm, cội nguồn của dân tộc mình; biết được tổ tiên, ông cha đã sống và lao động như thế nào để tạo nên đất nước ngày nay, từ đó biết quý trọng những gì mình đang có; biết ơn những người đã làm ra nó, cũng như biết mình phải làm gì cho đất nước. | **II. Khám phá chi tiết văn bản**   * **1. Tìm hiểu cốt truyện** * – Trình tự sự việc: * + Nhà vua cùng các vương hầu dự bàn việc đánh giặc. Hoài Văn tới bến Bình Than nhưng quân Thánh Dực không cho vào. * + Hoài Văn quyết định liều chết xông vào để bày tỏ nỗi lòng cùng vua. * + Quân Thánh Dực lập tức chặn lại, đôi bên giằng co. * + Nghe tin có người chủ hòa, Hoài Văn chạy xộc xuống bến, quỳ xuống tâu vua xin đánh. * + Vua Thiện Bảo ngợi khen chí lớn Hoài Văn, khuyên còn nhỏ tuổi quay về. * + Vua ban cho Hoài Văn quả cam. Trên đường quay trở về, ý chí vẫn sục sôi, Hoài Văn bóp nát quả cam trong tay lúc nào không biết. * – Các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian, với mối quan hệ nhân quả.   **2. Bối cảnh lịch sử**  - Khi đất nước đang phải đối mặt với âm mưu mượn đường đánh chiếm Chiêm Thành của nhà Nguyên.  - Sứ nhà Nguyên hạch sách đủ điều.  - Tại hội nghị Diên Hồng, các bô lão trăm miệng một lời, khẳng khái “Xin đánh!”.  - Tại bến Bình Than, vua Thiệu Bảo đang cùng các vương hầu họp bàn về đối sách với giặc.  **3. Tìm hiểu nhân vật**  ***\**** *Nhân vật Hoài Văn*  - Khi nghe tin vua cùng các vương hầu bàn việc nước ở Bình Than:  + Suốt một ngày ruổi ngựa tìm vua, quên không ăn uống.  + Nài nỉ xin được gặp vua.  - Khi thấy các vương hầu bàn việc nước  + Suy nghĩ:   * thấy nhục khi không được cùng bàn việc nước; * suy nghĩ về âm mưu của nhà Nguyên và mong muốn “xin quan gia cho đánh”.   + Hành động: quyết liều xăm xăm xuống bến; “tuốt gươm, trừng mắt” với quân lính.  - Khi Chiêu Thành Vương ra khuyên ngăn:  + Lời nói: “cháu trộm nghĩ rằng khi quốc biến thì đến đứa trẻ cũng phải lo huống hồ gì là cháu đã lớn… Vua lo thì kẻ thần tử cũng phải lo”. -> Lời nói thể hiện rõ sự lo lắng, trách nhiệm.  + Hành động: xồng xộc chạy tới quỳ trước quan gia, hét lớn: “Xin quan gia cho đánh! Cho giặc mượn đường là mất nước.”   * Tự đặt thanh gươm lên gáy, xin chịu tội.   - Khi quay trở về:  + Uất ức vì vua bạn cam quý nhưng dự bàn việc nước vẫn không cho.  + Suy nghĩ: chiêu binh mãi mã để đánh giặc.  + Cử chỉ: hai hàm răng nghiến chặt, hai bàn tay càng nắm chặt lại…  + Lời nói: “Rồi xem ai giết được giặc, ai báo được ơn vua, xem ai hơn, ai kém. Rồi triều đình sẽ biết tay ta!”.  + Hành động: bóp nát quả cam trong tay lúc nào không biết.  -> Tuổi nhỏ nhưng một lòng trung nghĩa với vua, với nước. Mọi hành động, cử chỉ, suy nghĩ, lời nói của Hoài Văn đều tỏ rõ ý chí đánh giặc cứu nước, báo ơn vua.  *\* Nhân vật vua Thiệu Bảo:*  - Không trách phạt hành động của Hoài Văn.  - Khen ngợi: “biết lo cho vua, chí ấy đáng trọng”.  -> Vị vua anh minh, sáng suốt, biết trọng người có tài.  **3. Tìm hiểu đề tài, chủ đề**  **-** Đề tài: người anh hùng trong lịch sử chống giặc ngoại xâm.  - Chủ đề: Tác phẩm làm sống dậy  cuộc chiến hào hùng đẫm máu và nước mắt để đổi về nền độc lập cho dân tộc Việt Nam; khắc họa một cách chân thực các sự kiện lịch sử, con người, dân tộc.  **4. Chia sẻ bài học về cách nghĩ và ứng xử của cá nhân**  - Cảm phục trước sự đấu tranh anh dũng, sự hi sinh cao cả của bao thế hệ cha ông đi trước.  - Bồi đắp thêm lòng yêu nước, lòng quyết tâm, sự dũng cảm, tự tin.  - Bài học: biết trân trọng lịch sử của dân tộc.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Đan xen ý nghĩ của nhân vật với lời kể, khắc họa rõ nét tính cách nhân vật  - Ngôn ngữ mang màu sắc lịch sử  **2. Nội dung**  - Ca ngợi tấm lòng yêu nước của người thiếu niên trẻ tuổi Trần Quốc Tuấn  - Ca ngợi khí thế hào hùng của nhà Trần và cha ông ta thời kháng chiến chống quân Nguyên – Mông |
| **HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP (15’)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ học tập:  - **Nhiệm vụ 1: Thảo luận cặp đôi - Thời gian 5 phút:** HS hoàn thành Phiếu học tập số 3.  - **Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân - Thời gian 10 phút:** HS hoàn thành Phiếu học tập số 4.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện cá nhân  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS chia sẻ trước lớp kết quả làm việc  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, kết luận | |
| **HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG (5’)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ học tập:  - Đọc mở rộng văn bản cùng thể loại: *Quang Trung đại phá quân Thanh.*  - Khám phá văn bản *Quang Trung đại phá quân Thanh* theo phiếu gợi dẫn  - Buổi sau báo cáo sản phẩm  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện ở nhà  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả trên lớp buổi sau  **Bước 4: Buổi sau GV đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS nhận xét, bổ sung chéo cho nhau theo tiến trình hoạt động  - GV nhận xét, kết luận  **HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**  - Ôn tập kiến thức về truyện lịch sử.  - Chuẩn bị bài : Thực hành tiếng Việt (Biệt ngữ xã hội) | |

**IV. PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 1: tìm hiểu thể loại truyện lịch sử  Yêu cầu: Đọc phần Tri thức Ngữ văn SGK/Tr.9, lựa chọn từ ngữ điền vào bảng. | | | |
| Khái niệm  truyện lịch sử |  | Bối cảnh lịch sử |  |
|  |  | Cốt truyện |  |
|  | Nhân vật |  |
|  | Ngôn ngữ |  |

**ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 1: tìm hiểu thể loại truyện lịch sử  Yêu cầu: Đọc phần Tri thức Ngữ văn SGK/Tr.9, lựa chọn từ ngữ điền vào bảng. | | | |
| Khái niệm  truyện lịch sử |  | Bối cảnh lịch sử | * Bối cảnh lịch sử của câu chuyện được tạo nên bởi những yếu tố cơ bản như tình hình chính trị của quốc gia, dân tộc; khung cảnh sinh hoạt của con người;… |
| * Truyện lịch sử là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện, nhân vật ở một thời kì, một giai đoạn lịch sử cụ thể. |  | Cốt truyện | * **-** Cốt truyện là hệ thống sự kiện cụ thể, được sắp xếp theo một trình tự nhất định, có mở đầu, diễn biến và kết thúc. * - Đặc điểm của cốt truyện truyện lịch sử: * + Thường được xây dựng trên cơ sở các sự kiện đã xảy ra. * + Nhà văn tái tạo, hư cấu, sắp xếp theo ý đồ nghệ thuật của mình. |
|  | Nhân vật | * - Thường khắc họa những nhân vật nổi tiếng như vua chúa, anh hùng, danh nhân… - những con người có vai trò quan trọng trong đời sống của cộng đồng, dân tộc. * - Được hiện ra dưới cái nhìn riêng, thể hiện cách lí giải độc đáo của nhà văn về lịch sử. |
|  | Ngôn ngữ | * - Phù hợp với thời đại được miêu tả.   - Thể hiện vị thế xã hội, tính cách riêng của từng đối tượng. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 2.1: TÌM HIỂU NHÂN VẬT HOÀI VĂN  Yêu cầu: Giới thiệu và nêu cảm nhận về nhân vật Hoài Văn dựa trên phiếu học tập (sản phẩm và thuyết trình sáng tạo theo phong cách cá nhân) | | | |
| Giới thiệu về nhân vật Hoài Văn | | |  |
| Suy nghĩ, hành động, cử chỉ | *Khi nghe tin vua cùng các vương hầu bàn việc ở Bình Than* |  | |
| *Khi thấy các vương hầu bàn việc nước* |  | |
| *Khi Chiêu Thành Vương ra khuyên ngăn* |  | |
| *Khi quay trở về* |  | |
| Nhận xét | | |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đáp án phiếu học tập số 2.1: TÌM HIỂU NHÂN VẬT HOÀI VĂN  Yêu cầu: Giới thiệu và nêu cảm nhận về nhân vật Hoài Văn dựa trên phiếu học tập (sản phẩm và thuyết trình sáng tạo theo phong cách cá nhân) | | |
| Giới thiệu về nhân vật Hoài Văn | | **Trần Quốc Toản** (1267- 1285) thuộc dõng dõi vua Trần. Cha mất sớm, ông ở với mẹ và được chú là Chiêu Thành Vương dạy dỗ chu đáo. Ngay từ nhỏ, ông đã bộc lộ năng khiếu võ nghệ và lòng quả cảm hơn người, rất ham đọc sách quân sự và có chí lớn. Ông được phong tước **Hoài Văn Hầu** khi mới 15 tuổi. |
| Suy nghĩ, hành động, cử chỉ | *Khi nghe tin vua cùng các vương hầu bàn việc ở Bình Than* | + Suốt một ngày ruổi ngựa tìm vua, quên không ăn uống.  + Nài nỉ xin được gặp vua. |
| *Khi thấy các vương hầu bàn việc nước* | + Suy nghĩ:   * thấy nhục khi không được cùng bàn việc nước; * suy nghĩ về âm mưu của nhà Nguyên và mong muốn “xin quan gia cho đánh”.   + Hành động: quyết liều xăm xăm xuống bến; “tuốt gươm, trừng mắt” với quân lính. |
| *Khi Chiêu Thành Vương ra khuyên ngăn* | + Lời nói: “cháu trộm nghĩ rằng khi quốc biến thì đến đứa trẻ cũng phải lo huống hồ gì là cháu đã lớn… Vua lo thì kẻ thần tử cũng phải lo”. -> Lời nói thể hiện rõ sự lo lắng, trách nhiệm.  + Hành động: xồng xộc chạy tới quỳ trước quan gia, hét lớn: “Xin quan gia cho đánh! Cho giặc mượn đường là mất nước.”   * Tự đặt thanh gươm lên gáy, xin chịu tội. |
| *Khi quay trở về* | + Uất ức vì vua bạn cam quý nhưng dự bàn việc nước vẫn không cho.  + Suy nghĩ: chiêu binh mãi mã để đánh giặc.  + Cử chỉ: hai hàm răng nghiến chặt, hai bàn tay càng nắm chặt lại…  + Lời nói: “Rồi xem ai giết được giặc, ai báo được ơn vua, xem ai hơn, ai kém. Rồi triều đình sẽ biết tay ta!”.  + Hành động: bóp nát quả cam trong tay lúc nào không biết. |
| Nhận xét | | Tuổi nhỏ nhưng một lòng trung nghĩa với vua, với nước. Mọi hành động, cử chỉ, suy nghĩ, lời nói của Hoài Văn đều tỏ rõ ý chí đánh giặc cứu nước, báo ơn vua. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 2.2: TÌM HIỂU NHÂN VẬT VUA THIỆU BẢO  Yêu cầu: Giới thiệu và nêu cảm nhận về nhân vật vua Thiệu Bảo dựa trên phiếu học tập (sản phẩm và thuyết trình sáng tạo theo phong cách cá nhân) | | | |
| Giới thiệu về nhân vật vua Thiệu Bảo | | |  |
| Khi gặp Hoài Văn | *Hành động* |  | |
| *Thái độ* |  | |
| *Lời nói* |  | |
| Nhận xét | | |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 2.2: TÌM HIỂU NHÂN VẬT VUA THIỆU BẢO  Yêu cầu: Giới thiệu và nêu cảm nhận về nhân vật vua Thiệu Bảo dựa trên phiếu học tập (sản phẩm và thuyết trình sáng tạo theo phong cách cá nhân | | | |
| Giới thiệu về nhân vật vua Thiệu Bảo | | | Vua Trần Nhân Tông là con trai trưởng của đức vua Trần Thánh Tông. Năm 1278 khi vừa tròn 20 tuổi, ngài được truyền ngôi Hoàng đế. Năm 1279 Đức vua Trần Nhân Tông đổi niên hiệu là Thiệu Bảo. Kế tục sự nghiệp của các Tiên đế nhà Trần, Đức vua đã thi hành nhiều chính sách khoan hòa, thân dân, lấy đức mà trị vì Đại Việt, chăm lo cho dân chúng, xây dựng quốc gia hòa bình, thịnh trị. |
| Khi gặp Hoài Văn | *Hành động* | - Ban thưởng cho Hoài Văn quả cam. | |
| *Thái độ* | - Khoan hòa, nhẹ nhàng, không trách phạt, ngược lại còn tán thưởng. | |
| *Lời nói* | - Khen ngợi: “biết lo cho vua, chí ấy đáng trọng”. | |
| Nhận xét | | | -> Vị vua anh minh, sáng suốt, biết trọng người có tài. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 3: ĐẶC ĐIỂM THỂ LOẠI TRUYỆN LỊCH SỬ TRONG VĂN BẢN  *LÁ CỜ THÊU SÁU CHỮ VÀNG*  Yêu cầu: Xem lại nội dung phần tri thức ngữ văn, khái quát đặc điểm thể loại truyện lịch sử được thể hiện trong văn bản *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* | | |
| Đặc điểm của truyện lịch sử | | Những biểu hiện trong truyện *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* |
| Bối cảnh lịch sử | Hoàn cảnh xã hội |  |
| Sự kiện chính |  |
| Nhân vật | Là nhân vật lịch sử |  |
| Đề tài | Lịch sử dân tộc |  |
| Chủ đề | Tái hiện, khắc họa các sự kiện, con người trong lịch sử |  |
| Ngôn ngữ | Phù hợp với bối cảnh lịch sử |  |
| Phù hợp với vai vế, vị thế của nhân vật |  |

**ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 3: ĐẶC ĐIỂM THỂ LOẠI TRUYỆN LỊCH SỬ TRONG VĂN BẢN  *LÁ CỜ THÊU SÁU CHỮ VÀNG*  Yêu cầu: Xem lại nội dung phần tri thức ngữ văn, khái quát đặc điểm thể loại truyện lịch sử được thể hiện trong văn bản *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* | | |
| Đặc điểm của truyện lịch sử | | Những biểu hiện trong truyện *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* |
| Bối cảnh lịch sử | Hoàn cảnh xã hội | Khi đất nước đang phải đối mặt với âm mưu mượn đường đánh chiếm Chiêm Thành của nhà Nguyên. |
| Sự kiện chính | - Sứ nhà Nguyên hạch sách đủ điều.  - Tại hội nghị Diên Hồng, các bô lão trăm miệng một lời, khẳng khái “Xin đánh!”.  - Tại bến Bình Than, vua Thiệu Bảo đang cùng các vương hầu họp bàn về đối sách với giặc. |
| Nhân vật | Là nhân vật lịch sử | - Vua Thiệu Bảo (vua Trần Nhân Tông)  - Hoài Văn Hầu – Trần Quốc Toản  - Hưng Đạo Vương, Chiêu Thành Vương, Chiêu Quốc Vương Ích Tắc… |
| Đề tài | Lịch sử dân tộc | Lịch sử chống giặc Nguyên thời nhà Trần |
| Chủ đề | Tái hiện, khắc họa các sự kiện, con người trong lịch sử | Người anh hùng Trần Quốc Toản trong lịch sử chống giặc ngoại xâm. |
| Ngôn ngữ | Phù hợp với bối cảnh lịch sử | Sử dụng các từ ngữ chỉ tước hiệu, cách gọi phù hợp với bối cảnh lịch sử thời trung đại: *Hầu, hội sư, thuyền ngự, quân Thánh Dực, tàn vàng, tán tía, đồ nghi trượng, thiên tử*…. |
| Phù hợp với vai vế, vị thế của nhân vật | - Trần Quốc Toản sử dụng các từ ngữ phù hợp với vai vế vương hầu khi nói/ đối thoại với vua: *quan gia, phạm thượng, xin bệ kiến…*  - Vua Thiệu Bảo xưng hô vừa thể hiện vai vế một vị vua vừa thể hiện tình anh em với Hoài Văn: *Hoài Văn Hầu, em ta…* |

*Ngày soạn: 5/08/2023*

**TIẾT 4**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (BIỆT NGỮ XÃ HỘI)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Nắng lực:**

**a. Năng lực chuyên biệt:**

- Nhận biết được biệt ngữ xã hội, hiểu được phạm vi tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội trong giao tiếp và trong sáng tác văn học.

**b. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Phẩm chất:**

- Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình từ đó HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học

**b. Nội dung:** Tổ chức hoạt động “Think – Pair – Share ” ( Nghĩ – bắt cặp - chia sẻ)

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi phát vấn “ Em hãy nêu cách hiểu của mình về biệt ngữ xã hội”

- GV yêu cầu học sinh tổ chức thảo luận nhóm đôi

- GV gọi đại diện nhóm chia sẻ

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tham gia chia sẻ câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**

- Phần trả lời của học sinh

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới

**HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra yêu cầu / nhiệm vụ: phiếu học tập số 1  HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ theo cặp trong thời gian 15 phút:  - *Nhiệm vụ 1:* Hoàn thành bài tập 1 SGK tr.16; bài tập 2 SGK tr.16; bài tập 3 SGK tr.16  - *Nhiệm vụ 2:* Qua các bài tập đã làm, em hãy cho biết thế nào là biệt ngữ xã hội và khi sử dụng biệt ngữ xã hội cần lưu ý những gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả của nhóm  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, kết luận:  *Nhiệm vụ 1:*  Bài 1 SGK tr.16   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Câu | Biệt ngữ | Nghĩa | Dấu hiệu xác định | | a | “gà” | thành viên mới | Từ được đặt trong dấu ngoặc kép | | b | “tủ” | Chỉ ôn những phần mình nghĩ sẽ thi vào chứ không phải tất cả kiến thức cần ôn tập. |   Bài 2 SGK tr.16   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Biệt ngữ | Nghĩa | Lí do tác giả giải thích | | “đánh một tiếng bạc lớn” | *Cướp một đám to* | Giúp mọi đối tượng người đọc có thể hiểu được nghĩa của biệt ngữ từ đó hiểu nội dung câu chuyện. |   Bài 3 SGK tr.16  - Việc sử dụng các biệt ngữ xã hội như vậy giúp người đọc có thể hiểu được bối cảnh xã hội thu nhỏ của một nhóm người cụ thể như: lao động, nông dân,... Và hình dung ra được cuộc sống của những con người ấy diễn ra như thế nào. Qua đó, những trang văn hiện lên sinh động hơn, dễ lôi cuốn người đọc vào bối cảnh câu chuyện và những gì nhân vật đã trải qua.  - Khi đọc các tác phẩm văn học mà gặp phải những biệt ngữ xã hội thì việc chúng ta cần làm phải tìm hiểu ngữ cảnh trong bài để xác định xem biệt ngữ đó thuộc về lớp người nào, bối cảnh nào.  *Nhiệm vụ 2:*  - Đặc điểm:  + Biệt ngữ xã hội là một bộ phận ngôn ngữ có đặc điểm riêng, được hình thành trên những quy ước riêng của một nhóm người nào đó -> phạm vi sử dụng hẹp.  + Trong văn bản, biệt ngữ thường được in nghiêng hoặc đặt trong dấu ngoặc kép và được chú thích về nghĩa.  - Tác dụng: Làm cho bức tranh cuộc sống của một đối tượng cụ thể hiện lên chân thực, sinh động.  - Lưu ý khi sử dụng:  + chỉ sử dụng hạn chế, phù hợp với đối tượng và mục đích giao tiếp.  + tránh dùng biệt ngữ trong những hoàn cảnh giao tiếp bình thường. | **I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**  **1. Biệt ngữ xã hội**  - Đặc điểm:  + Biệt ngữ xã hội là một bộ phận ngôn ngữ có đặc điểm riêng, được hình thành trên những quy ước riêng của một nhóm người nào đó -> phạm vi sử dụng hẹp.  + Trong văn bản, biệt ngữ thường được in nghiêng hoặc đặt trong dấu ngoặc kép và được chú thích về nghĩa.  - Tác dụng: Làm cho bức tranh cuộc sống của một đối tượng cụ thể hiện lên chân thực, sinh động.  - Lưu ý khi sử dụng:  + chỉ sử dụng hạn chế, phù hợp với đối tượng và mục đích giao tiếp.  + tránh dùng biệt ngữ trong những hoàn cảnh giao tiếp bình thường. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV đưa ra yêu cầu / nhiệm vụ:**  **- HS làm việc theo cặp trong 10 phút**  **- Hoàn thành bài tập 4 SGK tr.17**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **- HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp**  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  **- HS báo cáo kết quả của nhóm mình**  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  **- Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung**  **- GV nhận xét, kết luận:**  **Bài 4 SGK tr.17**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Từ ngữ** | **Nhận xét cách sử dụng** | | a | *Lầy* | Từ "lầy" là biệt ngữ xã hội chỉ những người hài hước và hóm hỉnh. Việc sử dụng biệt ngữ như vậy giúp cuộc hội thoại trở nên ngắn gọn, súc tích hơn. Đồng thời thể hiện được tính cách nhân vật.  Tuy nhiên việc sử dụng tròn đoạn hội thoại này không hợp lí vì đây là cuộc hội thoại giữa con và bố -> 2 đối tượng không cùng lứa tuổi, vai vế. Việc con dùng từ “lầy” có thể khiến bố không hiểu được nội dung con muốn nói. | | b | *Hem biết* | Từ "hem" là biệt ngữ xã hội chỉ những điều không biết. Việc sử dụng biệt ngữ như vậy làm không khí nói chuyện trở nên gần gũi hơn. Thể hiện được bối cảnh câu chuyện và đặc điểm tính cách của các nhân vật tham gia vào cuộc hội thoại đó.  Việc sử dụng biệt ngữ trong đoạn hội thoại này là hợp lí vì đối tượng tham gia hội thoại là hai người bạn – họ cùng lứa tuổi nên sẽ hiểu biệt ngữ được sử dụng. | | * **II. THỰC HÀNH BIỆT NGỮ XÃ HỘI** * **- Bài tập 4 SGK tr.17** |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học tìm kiếm và sưu tầm một số biệt ngữ xã hội khác và giải thích ngữ nghĩa của từ vừa tìm

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để tìm kiếm và sưu tầm một số biệt ngữ xã hội, giải thích nghĩa của chúng.

**c. Sản phẩm học tập**: Bài làm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập, nắm được khái niệm, cách sử dụng biệt ngữ xã hội

+ Soạn bài *tiếp theo*

**IV. PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| Phiếu học tập số 1: TÌM HIỂU BIỆT NGỮ XÃ HỘI |
| NHIỆM VỤ 1  **Yêu cầu: Hoàn thành các bài tập 1 (SGK tr.16),2 (SGK tr.16), 3 (SGK tr.16) bên dưới.** |
| **Bài tập 1 sgk Tr.16**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Biệt ngữ** | **Nghĩa** | **Dấu hiệu xác định** | | a |  |  |  | | b |  |  |  |   **Bài tập 2 sgk Tr.16**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Biệt ngữ** | **Nghĩa** | **Lí do tác giả giải thích** | | *Cái việc lơ đễnh rất hữu ý đó, cái chuyện bỏ quên chiếc hộp thuốc lào vẫn là một ám hiệu của Cai Xanh dùng tới mỗi lúc đi tìm bạn để “đánh một tiếng bạc lớn” nghĩa là cướp một đám to.*  (Nguyễn Tuân, *Một đám bất đắc chí*) |  |  |  |   **Bài 3 SGK tr.16**  Trong phóng sự *Tôi kéo xe* của Tam Lang (viết về những người làm nghề kéo xe chở người trước Cách mạng tháng Tám năm 1945), có đoạn hội thoại:  *- Mày đã* ***“làm xe”*** *lần nào chưa?*  *- Bẩm, chúng cháu chưa làm bao giờ cả.*  Trong *Cạm bẫy người* của Vũ Trọng Phụng – một tác phẩm vạch trần trò gian xảo, bịp bợm của những kẻ đánh bạc trước năm 1945 có câu: *Tôi rất lấy làm lạ vì cứ thấy hai con* ***chim mòng*** *thắng trận, ù tràn đi mà* ***nhà đi săn*** *kia đã phí gần hai mươi* ***viên đạn****.*  Nêu tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội (in đậm) trong các trường hợp trên. Đọc tác phẩm văn học, gặp những biệt ngữ như thế, việc đầu tiên cần làm là gì?  *…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*  *……………………………………………………………………………………………………………*  *………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………* |
| NHIỆM VỤ 2  Qua các bài tập đã làm ở trên, em nhận thấy khi đọc một ngữ liệu có các từ ngữ khó hiểu, làm thế nào để hiểu được các từ ngữ đó?  *…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*  *……………………………………………………………………………………………………………*  *…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*  *……………………………………………………………………………………………………………* |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| Phiếu học tập số 2: THỰC HÀNH BIỆT NGỮ XÃ HỘI  **Yêu cầu: Hoàn thành bài: 4 (SGK tr.17)** |
| **Bài tập 4 sgk Tr.17**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Từ ngữ** | **Nhận xét cách sử dụng** | | a |  |  | | b |  |  | |